

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện
“Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”
trên địa bàn huyện Bình Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 279/TTr-PGDĐT ngày 04/3/2022 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Bình Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Bình Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng huyện; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đơn vị thuộc huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CT, PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo huyện ủy;
- Ủy ban MTTQ huyện và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VPH: CVP, CVVX, Web;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Sự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện

“Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”

trên địa bàn huyện Bình Sơn

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn)*

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021; Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn ban hành Kế hoạch triển khai “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) trên địa bàn huyện Bình Sơn với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (*gọi chung là học sinh*) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (*gọi chung là trường học*) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng thụ hưởng: Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại các trường học trên địa bàn huyện Bình Sơn.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căng tin, người làm công việc khác liên quan đến sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học gồm các chỉ tiêu sau:

- 80% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định;

- 85% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học (đối với cấp học mầm non 100% trường thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em) theo quy định;

- 60% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh;

- 75% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định;

- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh; trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh;

- 80% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux).

2. Về công tác Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học gồm các chỉ tiêu sau:

- 80% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định;

- 85% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao;

- 100% trường phổ thông tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định;

- 100% trường phổ thông tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao;

- 100% trường phổ thông có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu 85% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

3. Về tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học gồm các tiêu chí sau đây:

- 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa;

- 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm;

- 60% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% trường học được tuyên truyền giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn;

- 60% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi;

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trường học trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh;

- 80% trường học triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường);

- 95% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế nhằm đảm bảo đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó chú trọng mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; phòng học được trang bị hệ thống chiếu sáng đảm bảo theo quy định; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

b) Ưu tiên và đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Tăng cường và nâng chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, kể cả không thuộc biên chế của trường học để triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học

trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khỏe học đường. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường, công tác tư vấn tâm lý trong trường học.

c) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học phục vụ hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới một cách thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung, hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích phát triển môn bơi, các môn bóng và các môn thể thao dân tộc phù hợp với đặc điểm từng vùng và điều kiện cụ thể của từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp huyện và tuyển chọn, thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Số hóa trong quản lý, cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh).

c) Khai thác sử dụng ứng dụng, phần mềm, cơ sở dữ liệu ngành để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường huyện và gửi báo cáo lên cấp trên).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục truyền thông về chương trình và phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương, vùng, miền, dân tộc.

d) Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học và các hình thức khác phù hợp. Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ cho học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ học sinh thông qua họp phụ huynh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai

a) Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh từ huyện đến địa phương; đồng thời đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Chương trình.

c) Tăng cường sự tham gia của các cơ quan, ban ngành liên quan trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình; xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chương trình.

d) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Chương trình.

c) Thúc đẩy hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ tài chính để triển khai thực hiện Chương trình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

2. Việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ của Kế hoạch thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành; việc huy động các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định và thông qua các chương trình, dự án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, ban ngành liên quan, các địa phương và các đơn vị trường học chủ động lập dự toán ngân sách hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; Giám sát, kiểm tra và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Triển khai thực hiện các văn bản pháp luật liên quan tới sức khỏe học đường, trong đó có đề xuất bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ phù hợp trong việc thực hiện công tác sức khỏe học đường. Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành về công tác y tế trường học trên địa bàn huyện Bình Sơn.

c) Tăng cường phổ biến chương trình phòng chống bệnh, tật học đường, tai nạn thương tích vào các tiết học ngoại khóa để học sinh biết cách phòng, chống một số bệnh, tật học đường, giảm thiểu tình trạng tai nạn thương tích trẻ em, nhất là tai nạn giao thông, đuối nước trong các cơ sở giáo dục.

d) Hướng dẫn các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19 bảo đảm an toàn trong các trường học; triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động y tế trường học, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe, tư vấn, phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường và các bệnh không lây nhiễm đối với học sinh, tích cực triển khai công tác bảo hiểm y tế học sinh.

đ) Hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp tăng cường hoạt động thể lực trong trường học, bữa ăn học đường phù hợp với lứa tuổi, vùng, miền và hình thức tổ chức; quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận

với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; triển khai các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh, bệnh tật học đường và vệ sinh trường học, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần.

e) Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học để thực hiện hiệu quả công tác sức khỏe học đường, trong đó chú trọng bữa ăn học đường.

g) Hướng dẫn các hình thức hoạt động, vận dụng phù hợp với lứa tuổi, sở thích và tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cho học sinh trong trường học.

h) Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình, đề án khác liên quan đã được phê duyệt (Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình Sức khỏe Việt Nam và các đề án khác).

2. Phòng Y tế huyện

a) Phối hợp Trung tâm y tế huyện hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn về vệ sinh trường học; tiêu chuẩn bàn ghế học sinh; danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng, chống dịch COVID-19 tại trường học; hỗ trợ chuyên môn cho công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; hướng dẫn về phòng, chống các yếu tố nguy cơ và bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản ở học sinh. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường; xây dựng các tiêu chuẩn về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường.

b) Triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Phối hợp triển khai hướng dẫn việc sử dụng các thiết chế thể thao gắn với trường học, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất; tham gia hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.

b) Phối hợp hướng dẫn về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học phù hợp từng lứa tuổi, cấp học, đối tượng, địa phương

c) Triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

Chủ trì triển khai bảo đảm cung cấp nước sạch trong trường học; chủ trì hoặc phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

5. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa -Thể thao huyện

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức công tác truyền thông về Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe học đường để nâng cao nhận thức và hành động trong bảo vệ, chăm sóc và tăng cường sức khỏe cho học sinh trong trường học.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học sinh, hoạt động thể thao trường học và giải thể thao học sinh các cấp.

6. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

Phối hợp triển khai thực hiện chương trình phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước, sức khỏe tâm thần trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phối hợp trong công tác kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, trên cơ sở dự toán do Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị được giao nhiệm vụ lập, Phòng Tài chính - Kế hoạch chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

8. Cơ quan Tổ chức- Nội vụ

Phối hợp trong việc đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

10. Bảo hiểm xã hội huyện

Hướng dẫn thu, chi từ nguồn kinh phí bảo hiểm y tế học sinh theo quy định để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Xây dựng Kế hoạch cụ thể và triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch tại địa phương; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

b) Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học và thực hiện mục tiêu của Kế hoạch, trong đó ưu tiên cho các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội huyện

Phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế, các phòng, ban ngành liên quan và chính quyền địa phương tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Kế hoạch.

13. Hội Khuyến học huyện và một số tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế, các phòng, ban, ngành và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hóa theo quy định để thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh, triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Kế hoạch.

14. Các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe học sinh phối hợp với giáo dục, ngành y tế, các phòng, ban, ngành liên quan và chính quyền địa phương trong quá trình triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Kế hoạch.

Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện (*qua Phòng Giáo dục và Đào tạo*) **trước ngày 25/10 hằng năm** để tổng hợp, báo UBND tỉnh./.